

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh C**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đình Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Thành**, ông **Nguyễn Văn Được**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**\* Bị cáo:**

Họ và tên: **Đông Thị Ngọc A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đông Văn L** - Sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị K** - Sinh năm 1972; Bị cáo có chồng tên **Lê Hữu T** - Sinh năm 1992 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1/ Ông **Đoàn Văn B** - Sinh năm: 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông **Nguyễn Văn C** - Sinh năm: 1963 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 5, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/7/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đồng Thị Ngọc A đã sử dụng điện thoại di động gọi điện cho người phụ nữ tên Kiều (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) tại khu vực xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá với mục đích cất giấu và sử dụng dần thì Kiều đồng ý bán và kêu A đi đến khu vực đường “Lồng Đèn” thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài sẽ có người đến giao ma túy và nhận tiền thì A đồng ý. A đón xe ôm đến điểm hẹn gặp một người thanh niên (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đang đứng bên lề đường, do có thỏa thuận từ trước với Kiều nên A biết được người thanh niên này là người giao ma túy dùm cho Kiều nên đưa cho người thanh niên trên số tiền 1.000.000 đồng thì người thanh niên này nhận tiền và chỉ tay xuống dưới đất cách vị trí đang đứng khoảng 05 mét, ra hiệu cho A đến nhặt lấy bọc nylon chứa ma túy, sau đó người thanh niên bỏ đi. Lúc này A đến nhặt bọc nylon lên thấy có 06 gói ny lon được hàn kín các mép bên ngoài được quấn bằng keo đen, bên trong chứa ma túy đá và cất giấu số ma túy ở trong túi áo đang mặc rồi đón xe ôm về phòng trọ của mình tại khu phố 4, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/7/2020 do đói bụng nên A gọi điện thoại cho Đoàn Văn B nhờ B đến phòng trọ chở đi ăn khuya thì B đồng ý. Lúc này A bỏ 06 gói ma túy tổng hợp dạng đá vào ví da màu đen treo bên ngoài túi xách màu nâu của mình rồi lên xe mô tô biển số 93P2-423.34 để B chở đi. Khi B điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã năm thuộc khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện trong ví da màu đen treo bên ngoài túi xách da màu nâu của A đang đeo trên người có 06 gói ny lon hàn kín các mép, bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật (*Các bút lục 30->33, 41->60, 68->71*).

Tại bản kết luận giám định số 164/2020/GĐ-MT ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 06 gói nylon (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,6681 gam (*Hai phẩy sáu sáu tám một gam*). Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ (*Bút lục 29*).

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đồng Thị Ngọc A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Thị Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đồng Thị Ngọc A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Bị cáo Đồng Thị Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đồng Thị Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, công cụ phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào ngày 06/7/2020 bị cáo Đồng Thị Ngọc A có hành vi mua ma túy của người phụ nữ tên Kiều (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) với số tiền 1.000.000 đồng tại khu vực đường “Lồng Đèn” thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, mục đích cất giữ để sử dụng. Đến ngày 07/7/2020 thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài thu giữ tổng trọng lượng 2,6681 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Đồng Thị Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, song để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong

hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác, tôn trọng sức khỏe của chính bản thân bị cáo và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội lần nay, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đồng Thị Ngọc A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người phụ nữ tên Kiều và người thanh niên đã có hành vi bán ma túy cho A tại khu vực đường “Lồng Đèn” thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[6] Đối với Đoàn Văn B, quá trình điều tra đã xác định B không biết việc bị cáo Đồng Thị Ngọc A có ma túy và cất giấu ma túy trong ví da cá nhân màu đen nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 164M/2020/GĐ-MT ngày 07/7/2020; 01 đoạn băng keo màu đen, 01 ví da màu đen, 01 kéo bằng kim loại là những vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu đen và số tiền 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) là phương tiện và số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 93P2-423.34, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lê Tùng Linh cho ông B mượn làm phương tiện đi lại, tuy nhiên hiện nay ông Linh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo **Đồng Thị Ngọc A** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đồng Thị Ngọc A** 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

### **3. Về vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung màu đen và số tiền 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng giấu giáp lai vụ số 164M/2020/GĐ-MT ngày 07/7/2020; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 ví da màu đen và 01 kéo bằng kim loại.

*(Số vật chứng trên đã chuyển B Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001845, Quyển số 0037 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).*

### **4. Về án phí:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đồng Thị Ngọc A** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Bị cáo Đồng Thị Ngọc A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- Công an TP.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án – Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**CAO ĐÌNH THÀNH**